

Số: 17 /2016/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 19 tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng
phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHOÁ VII, KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai 2013;

Xét Tờ trình số 2990/TTr-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh kèm theo Đề án cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua cơ chế tài chính xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như sau:

1. Nguồn vốn để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch, bao gồm:

- Thu từ đấu giá quyền sử dụng đất;

- Các khoản thu từ thuế đất, tiền thuê đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất;

- Vốn từ Quỹ phát triển đất;

- Vốn vay theo quy định của pháp luật;

- Vốn từ ngân sách;

- Vốn viện trợ, tài trợ và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Về cơ chế tài chính để xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch

a) Đối với cấp tỉnh:

- Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 10% cho Quỹ phát triển đất; 60% cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng phát triển quỹ đất và 20% cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Trong tỷ lệ phân bổ cho các dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh (đối với khoản thu tại Thành phố Đông Hà) dành tỷ lệ 50% bố trí đến năm 2020 cho

thành phố Đông Hà để thực hiện Nghị quyết 06/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về xây dựng phát triển, đưa thành phố Đông Hà lên đô thị loại II đến năm 2020.

- Về tỷ lệ phân bổ nguồn vượt thu từ đấu giá quyền sử dụng đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 70% cho các dự án phát triển quỹ đất; 20% cho các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Về cơ chế vay vốn để xây dựng các dự án có tính chất đặc thù, Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân trước khi triển khai thực hiện và báo cáo với Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

b) Đối với cấp huyện và cơ sở

Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất và các nguồn thu từ đất: Phân bổ 10% cho nhiệm vụ đo đạc, xây dựng cơ sở dữ liệu, lập hồ sơ địa chính và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 10% cho Quỹ phát triển đất; 80% phần còn lại do Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, bảo đảm nguyên tắc khai thác quỹ đất ở địa bàn nào, ưu tiên đầu tư trở lại cho địa bàn đó.

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

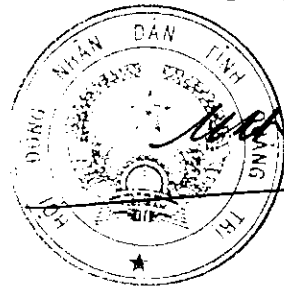
Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VII, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 19 tháng 8 năm 2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 và thay thế Nghị quyết số 12a/2004/NQ-HĐ ngày 15/3/2004 của HĐND tỉnh về thông qua đề án sử dụng quỹ đất tạo vốn xây dựng cơ sở hạ tầng; thay thế quy định tại Điểm e, khoản 3, Điều 1 Nghị quyết số 22/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh (phần quy định cơ chế phân bổ nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất kể từ năm 2014)./.

Nơi nhận:

- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Bộ TNMT; Bộ Tài chính, Bộ KHĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 4;
- TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; TAND, VKSND tỉnh;
- VP TU, LĐVPHĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Báo Q.Trị và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS.

966

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hùng